TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 7 -2023
"V/v Ly hôn giữa anh G và chị T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175 /2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh G, chị Thêu xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Văn G trình bày: Do quen biết anh và chị T tiến đến hôn nhân năm 2014, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 15/05/2015. Hiện đang sống cùng chị T.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh G xin ly hôn chị T. Con chung chưa thành niên đồng ý đề chị T nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn chị Trần Thị T tại bản tự khai ngày 30/6/2023 trình bày: Chị đồng ý ly hôn anh G. Con chung chị đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn G khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Trần Thị T, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn G ngày 05/6/2023 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do là nhà xa, bận đi làm. Đối với bị đơn chị Trần Thị T ngày 30/6/2023 cũng có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận đi làm. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh G và chị T tiến đến hôn nhân năm 2014 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường hay cãi nhau. Qua xác minh chính quyền địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng nhưng hiện tại anh chị đã không còn sống chung với nhau. Đối với chị T dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia hòa giải, tuy nhiên chị có bản tự khai gởi cho Tòa án với ý kiến đồng ý ly hôn với anh G. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả

năng hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho anh G được ly hôn với chị T là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 15/05/2015, hiện đang sống cùng chị T. Anh G đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cháu Phúc, chị T cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung được chị T nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay đã có cuộc sống ổn định. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn G.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn G ly hôn với chị Trần Thị T.

2. Con chung: Tiếp tục giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 15/05/2015 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn G phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011144 ngày 03/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn G, chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu.

TRẦN TÚ ANH